

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Thay thế 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 10, 11 Phần C) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, gồm: 01 thủ tục hành chính thực hiện 03 cấp (số thứ tự 33 Mục II Phần A, số thứ tự 24 Phần B, số thứ tự 03 Phần C) và 01 thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng (số thứ tự 03 Mục IV Phần A) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ bb

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số H.26 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Thay thế 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 10, 11 Phần C) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người khuyết tật năm 2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP - ngày 10/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. - Thông tư số 08/2023/TT/BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29/02/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Luật Người khuyết tật năm 2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 08/2023/TT/BLĐTBXH - Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, gồm: 01 thủ tục hành chính thực hiện 03 cấp (số thứ tự 33 Mục II Phần A, số thứ tự 24 Phần B, số thứ tự 03 Phần C) và 01 thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng (số thứ tự 03 Mục IV Phần A) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.001310	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	- Thông tư số 08/2023/TT/BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Cơ sở trợ giúp trẻ em các cấp
2	1.001305	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	- Thông tư số 08/2023/TT/BLĐTBXH - Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH	Cơ sở trợ giúp trẻ em các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã